

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY LẮP BẢO MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY LẮP BẢO MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAO MINH TRADING INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108620753

3. Ngày thành lập: 25/02/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5, hẻm 475/20/63 đường Nguyễn Trãi, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
4.	Xây dựng công trình thủy	4291
5.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
6.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
7.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
10.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
11.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
12.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
13.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
14.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

15.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ	6492
16.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
17.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
18.	Quảng cáo	7310
19.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
20.	Phá dỡ	4311
21.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
22.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
23.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
24.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
25.	Bán buôn thực phẩm	4632
26.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
27.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
29.	Cho thuê xe có động cơ	7710
30.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
31.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
32.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
34.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
35.	Trồng cây ăn quả	0121
36.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
37.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
38.	Chăn nuôi gia cầm	0146
39.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
40.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
41.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
42.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
43.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
44.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
45.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
46.	Xây dựng công trình điện	4221
47.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
48.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

49.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
50.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
51.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330(Chính)
52.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
53.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm môi giới bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm, xuất khẩu lao động và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
54.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
55.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng)	4662
56.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
57.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
58.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
59.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
60.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
61.	Sửa chữa thiết bị khác	3319

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHAN THANH BÌNH	N2A, đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	72.000	720.000.000	40,000	011875661	
			Tổng số	72.000	720.000.000	40,000		
2	ĐOÀN TIẾN HÙNG	P401-H4, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	54.000	540.000.000	30,000	012355230	
			Tổng số	54.000	540.000.000	30,000		

3	VŨ ĐỨC VINH	Thôn Văn Diễn, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	54.000	540.000.000	30,000	0350810001 81	
			Tổng số	54.000	540.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ ĐỨC VINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/06/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 035081000181

Ngày cấp: 17/03/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Văn Diễn, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 5, hẻm 475/20/63 đường Nguyễn Trãi, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội